

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-PT
Ngày 12 – 3 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ;
Bà Chu Lệ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Hà Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 18/12/1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn T1 (đã chết) và bà Phan Thị P; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không, nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có bị cáo Hà Văn K không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Công T, Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị hại:

1. Ông Vi Văn D, 48 tuổi, trú tại thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Vi Văn K, 22 tuổi, trú tại thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/5/2017 Hà Văn K, Hà Văn H, Hà Văn T là ba anh em ruột đến khu đồi Đ, thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để phát rừng thông của gia đình (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Đến rừng thông thì phát hiện đã có người đặt các túi nilon trên cây thông để khai thác nhựa thông, thấy vậy Hà Văn K, Hà Văn H, Hà Văn T đã thu hết số nhựa thông trong túi nilon cho vào bao mang về nhà.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày gia đình ông Vi Văn D gồm: Ông Vi Văn D, vợ ông D là bà Lê Thị T cùng các con là Vi Văn K, Vi Văn H đi đến gia đình nhà Hà Văn K để đòi lại nhựa thông vì cho rằng đó là rừng thông của gia đình, trước khi đi Vi Văn K chuẩn bị 04 đoạn gậy sắt và 01 con dao quắm để trong bao tải màu vàng và rủ thêm các bạn của K là Vi Văn G, Vi Văn T, Đàm Văn S, Vi Văn C cùng đi, tất cả đi bằng 03 xe mô tô đến nhà Hà Văn K. Đến nơi cả nhóm để xe ở cạnh đường ông Vi Văn D, bà Lê Thị T và Vi Văn K đi bộ lên nhà Hà Văn K. Còn Vi Văn H, Vi Văn G, Vi Văn T, Đàm Văn S, Vi Văn C đứng ở dưới đường. Khi ông Vi Văn D, bà Lê Thị T và Vi Văn K lên đến nơi, thấy Hà Văn K, Hà Văn H, Hà Văn T và bà Phan Thị P (là mẹ của Hà Văn K) đang ngồi trước cửa nhà. Lúc này ông Vi Văn D, bà Lê Thị T tranh cãi với gia đình bà Phan Thị P về quyền sở hữu rừng thông và đòi lại số nhựa thông mà Hà Văn K, Hà Văn H, Hà Văn T đã lấy khi đi phát rừng nhưng bà Phan Thị P không trả. Nghe vậy Vi Văn K chạy xuống đường nơi để xe máy lấy từ bao tải vàng ra 04 đoạn gậy sắt và 01 con dao quắm. Lúc này ông Vi Văn D, bà Lê Thị T cũng đi xuống đường nơi để xe máy. Vi Văn K cầm con dao quắm giơ lên khiêu khích Hà Văn T xuống đường đánh nhau Hà Văn T không xuống đường thì Vi Văn K lập tức lao lên sân để đánh nhau với Hà Văn T. Thấy Vi Văn K xông lên sân thì Vi Văn G, Vi Văn C, Đàm Văn S, Vi Văn T mỗi người cầm 01 đoạn gậy sắt đi lên theo sau. Hà Văn T nhìn thấy nhóm Vi Văn K có hung khí liền chạy vào bếp lấy 02 con dao quắm có tra cán gỗ dài khoảng 1,5m, Hà Văn T đưa cho Hà Văn K 01 con dao còn Hà Văn H khác đi lấy 01 chiếc cuốc. Vi Văn K cầm dao chạy vào sân xông vào chém Hà Văn T, Hà Văn T dùng tay trái gạt vào tay Vi Văn K, con dao tuột khỏi tay Vi Văn K văng trúng chân của Hà Văn K, Hà Văn H dùng cuốc đẩy người Vi Văn K ra, Vi Văn K bị rơi dao khỏi tay liền quay đầu hô nhóm Vi Văn G, Đàm Văn S, Vi Văn C, Vi Văn T bỏ chạy. Vi Văn K vừa quay lưng chạy được một đoạn thì Hà Văn T cầm dao xông đến chém với từ phía sau lưng một phát trúng vào phía sau mông của Vi Văn K, K bị ngã đứng dậy tiếp tục bỏ chạy. Nhóm của Vi Văn K chạy xuống đường hướng về xã Đ. Hà Văn T và Hà Văn K cầm dao, Hà Văn H cầm cuốc đuổi theo nhóm Vi Văn K đến ngay đầu đường rẽ lên nhà Hà Văn K thì Hà Văn T bị Vi Văn T ném gậy sắt trúng tay trái. Lúc này Hà Văn K đi sau Hà Văn T liền nhặt đoạn gậy sắt

lên, thấy ông Vi Văn D đang đi ra chuẩn bị lấy xe mô tô thì Hà Văn K từ phía sau lao đến dùng gậy sắt vọt 03 phát trúng cẳng chân trái, 01 phát trúng vùng thắt lưng của ông Vi Văn D, ông Vi Văn D kêu đau và nói là đã sai nên Hà Văn K không đánh nữa, lúc này Hà Văn T đuổi theo nhóm Vi Văn K không kịp thì quay lại, thấy ông Vi Văn D bị thương ngồi cạnh đường do vẫn bức tức nên Hà Văn T đã dùng chân phải đạp một phát vào mặt ông Vi Văn D. Cùng lúc đó bà Phan Thị P chạy đến can ngăn các con không được đánh ông Vi Văn D nên Hà Văn T không đánh nữa, sau đó Hà Văn K và Hà Văn T đi về nhà. Một lúc sau ông Vi Văn D đứng dậy đi về phía nhà ông Hứa Văn Vụ ở thôn thôn T, xã N sau đó được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/2017/TgT ngày 12/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vi Văn D như sau:

- Sẹo nhỏ 1/3 dưới mặt ngoài cẳng chân trái, tỷ lệ 01%
 - Gãy 1/3 trên xương mác đang can liền, bước đi tập tễnh, tỷ lệ: 04%
 - Gãy 1/3 dưới xương mác đang can liền, hạn chế khớp cổ chân, tỷ lệ: 06%,
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/2017/TgT ngày 12/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vi Văn K như sau:

- Sẹo cùng móng trái sát xương cùng cụt, tỷ lệ 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vi Văn K là 03%.

Bản án HSST số 47/2017/HSST ngày 13/12/2017 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn K, Hà Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 04** (bốn) tháng tù giam, hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thụ hình.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 4 Điều 585; khoản 1 Điều 586; điểm a, b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 590; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hà Văn T bồi thường thiệt hại các khoản tiền như tiền thuốc men, bồi dưỡng sức khỏe, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần và những chi phí hợp lý khác để cứu chữa vết thương cho bị hại Vi Văn K với tổng số tiền là 1.700.000 đồng.

Ngày 26/12/2017, bị cáo Hà Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do: Rừng thông là của gia đình bị cáo, vụ án tranh chấp đã được Tòa án huyện L giải quyết. Ngày hôm xảy ra sự việc bị cáo và hai anh trai lên rừng phát cây thì phát hiện có người khai thác nhựa thông nên đã thu các túi nhựa thông đem về nhà. Gia đình ông Vi Văn D kéo cả nhà và một số người khác đến nhà bị cáo, khi đến K khiêu khích gọi bị cáo xuống đường đánh nhau nhưng bị cáo không xuống, nên K đã cầm dao và các bạn của K cầm gậy xông lên sân nhà bị cáo chém bị cáo trước, bị cáo đỡ được nên mới chạy vào bếp lấy dao đánh trả, bị cáo thừa nhận thương tích của K do bị cáo gây ra. Nhưng lỗi là do K tấn công bị cáo trước, về phần bồi thường do hai bên không thông cảm cho nhau nên bị cáo không trực tiếp thanh toán khoản tiền bồi thường cho anh K được nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L khoản tiền án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh K.

Tại phiên tòa bị hại ông Vi Văn D xác định thương tích của ông là do Hà Văn K gây ra, Hà Văn T có dùng chân đạp vào mặt ông một cái nhưng không gây ra thương tích cho ông.

Anh Vi Văn K tại phiên tòa thừa nhận diễn biến xảy ra vụ án như bị cáo Hà Văn T trình bày là đúng, Vi Văn K cũng thừa nhận mình là người dùng dao tấn công bị cáo Hà Văn T trước, K cũng thừa nhận mình có lỗi.

Kiểm sát viên tại phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ việc tranh chấp đất rừng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm xác định được vụ án xảy ra cũng một phần do lỗi của bị hại, thương tích của ông Vi Văn D do Hà Văn K gây ra, thương tích của Vi Văn K do Hà Văn T gây ra. Bản án sơ thẩm đã xem xét hoàn cảnh xảy ra vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, đánh giá mức độ lỗi của bị hại ấn định mức hình phạt phù hợp. Vì vậy kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên án sơ thẩm.

Tại bản bào chữa người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: khu rừng Đ trước đây xảy ra tranh chấp giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại. Nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện L giải quyết bằng quyết định số 04/2015/QĐ-DS ngày 21/9/2015 đã có hiệu lực và đã thi hành xong. Gia đình ông Vi Văn D nhận tiền bồi thường số thông trồng trên đất, nhà bà P đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó từ rất lâu. Nguyên nhân xảy ra vụ án cũng xuất phát do lỗi của các bị hại. Vi Văn D kéo cả nhà, còn Vi Văn K rủ thêm cả bạn bè, chuẩn bị hung khí kéo đến nhà bị cáo thách thức khiêu khích bị cáo xuống đường để đánh, bị cáo không xuống Vi Văn K đã cùng các bạn lao lên sân nhà bị cáo và K dùng dao tấn công bị cáo trước, do bị cáo tránh được và phản công lại lao theo chém với vào hông Vi Văn K một phát gây thương tích cho K 3%. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị hại có lỗi vì vậy đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm c “ Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”, điểm d “ Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại” khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm c, đ, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trong gia đình bị cáo bố mất sớm, mẹ già anh trai Hà Văn K là bị cáo trong cùng vụ án cũng đã bị phạt tù giam. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã có bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn T thừa nhận tổn thương 3% sức khỏe của anh Vi Văn K là hậu quả do bị cáo dùng dao chém với vào lưng anh K sau khi anh K đã dùng dao chém bị cáo trước nhưng do bị cáo đỡ được nên khi K quay lưng chạy bị cáo đã dùng dao chém với nên vào mông anh K. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, hoàn cảnh dẫn đến bị cáo phạm tội, lỗi của bị hại áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 4 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên khi quyết định áp dụng áp dụng loại hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá toàn diện nguyên nhân dẫn đến vụ án xảy ra nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức hình phạt tù giam là quá nghiêm khắc.

[3] Nguyên nhân vụ án xảy ra xuất phát từ phía các bị hại kéo đến nhà bị cáo có sự chuẩn bị về hung khí, với lực lượng đông gấp đôi, thái độ mạnh động, tại phiên tòa anh Vi Văn K cũng thừa nhận bản thân là người tấn công, dùng dao chém bị cáo trước, hành vi của các bị hại mang tính tự xử gây mất trật tự trị an tại địa phương, không tuân thủ pháp luật khi có tranh chấp xảy ra, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do bị hại có hành vi trái pháp luật dùng hung khí là dao tấn công bị cáo trước. Vì vậy người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng cũng đã cố gắng khắc phục hậu quả bồi thường số tiền mà án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p, đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy kháng cáo của bị cáo cơ sở chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là quá nghiêm khắc chưa đánh giá đầy đủ nguyên nhân hoàn cảnh dẫn đến bị cáo phạm tội, lỗi của bị hại, nhân thân của bị cáo và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa ngày hôm nay nên không có cơ sở

chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Hà Văn T được Tòa án chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn T về việc xin được hưởng án treo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p, đ khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/03/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/3/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CQTHADS huyện L;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hồng

